TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-6-2025.
V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Ngọc Chánh.
2. Bà Lê Thị Sắc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lệ Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Khúc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Bích T, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An *(có mặt)*.

Bị đơn: Ông Mai Tấn P, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 8 năm 2024, biên bản ghi lời khai và tại phiên toà nguyên đơn bà Võ Thị Bích T trình bày:

Bà và ông Mai Tấn P có tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 13/12/2006. Quá trình chung sống thì vợ chồng bà có 03 con chung tên Mai Thị Huỳnh N, sinh ngày: 12/4/2007, giới tính: nữ; Mai Thanh S, sinh ngày: 13/12/2008, giới tính: nam và Mai Thị Ánh H, sinh ngày: 04/02/2022, giới tính: nữ. Thời gian sau khi kết hôn bà và ông P chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng thời gian sau này giữa bà và ông P thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến dẫn đến gây gổ với nhau, ông P thường xuyên uống rượu, có hành vi đánh đập bà, có tiền tự tiêu xài cho bản thân không chăm lo cho gia đình, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nay bà không thể tiếp tục sống

chung với ông P, bà và ông P đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2024 đến nay. Hiện nay các con chung đang sống cùng bà.

Nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, nên bà xin được ly hôn với ông Mai Tấn P.

Về con chung: Bà T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi 03 con chung tên Mai Thị Huỳnh N, sinh ngày: 12/4/2007, giới tính: nữ; Mai Thanh S, sinh ngày: 13/12/2008, giới tính: nam và Mai Thị Ánh H, sinh ngày: 04/02/2022, giới tính: nữ.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông Mai Tấn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần không đến, nên Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng tiến hành làm thủ tục xét xử vắng mặt ông P.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải giữa các đương sự nhưng không tiến hành hòa giải được.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng theo quy định; Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Vợ chồng bà T, ông P có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay bà T nhận thấy mối quan hệ giữa bà và ông P nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến dẫn đến gây gổ với nhau, ông P thường xuyên uống rượu, có hành vi đánh đập bà T, không quan tâm, chăm sóc gia đình, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ, hơn nữa bà T và ông P đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2024 đến nay nên yêu cầu của bà T về việc ly hôn với ông P là có căn cứ chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

- Về con chung: Bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Mai Thị Huỳnh N, sinh ngày: 12/4/2007, giới tính: nữ; Mai Thanh S, sinh ngày: 13/12/2008, giới tính: nam và Mai Thị Ánh H, sinh ngày: 04/02/2022, giới tính: nữ là có cơ sở chấp nhận vì: từ khi ly thân bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, cháu N và cháu S cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ để mẹ chăm sóc nuôi dưỡng đảm bảo vật chất lẫn tinh thần. Do đó, yêu cầu của bà T có căn cứ chấp nhận theo khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng: Bà T không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

Đối với ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án giải quyết vắng mặt ông P là phù hợp theo Điều 227 BLTTDS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại các Điều 26, 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng đã triệu tập hợp lệ và niêm yết văn bản tố tụng cho ông Mai Tấn P biết, nhưng ông P không đến, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông P biết, nhưng ông P vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà T với ông P là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên phát sinh mâu thuẫn, Tòa án đã thụ lý vụ án, tiến hành hòa giải cho đoàn tụ và kéo dài thời gian giải quyết để ông P có điều kiện tự điều chỉnh mâu thuẫn và có phương pháp đoàn tụ, nhưng ông P không có phương pháp giải quyết mâu thuẫn để đoàn tụ, Tòa án đã triệu tập nhiều lần ông không đến hòa giải, ông P không đến nghĩa là ông không quan tâm đến hôn nhân của ông và bà T. Ngoài ra, ông thường xuyên uống rượu, nhiều lần có hành vi đe dọa, đánh đập bà T, không chăm lo gì đến gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ 8 năm 2024 đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T với ông P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông P là có căn cứ theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 tại khoản 2, 3 Điều 4 và các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà T, ông P có 03 con chung tên Mai Thị Huỳnh N, sinh ngày: 12/4/2007, giới tính: nữ; Mai Thanh S, sinh ngày: 13/12/2008, giới tính: nam và Mai Thị Ánh H, sinh ngày: 04/02/2022, giới tính: nữ và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi ly thân bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung đảm bảo vật chất lẫn tinh thần, cháu N và cháu S cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ để mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, tại phiên tòa cũng không có mặt ông P, không có ý kiến của ông P về việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, nên giao cho bà T nuôi 03 con chung là phù hợp.

[3] Về tài sản và nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[4] Đối với phần tiền nợ của Ngân hàng C hiện bà T, ông P đã trả xong, Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch huyện T có văn bản trình bày hiện bà T, ông P không còn dư nợ tại ngân hàng và ngân hàng xin không tham gia tố tụng. Vì vậy,

Hội đồng xét xử không đưa Ngân hàng C vào tham gia tố tụng trong vụ án này là phù hợp.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Võ Thị Bích T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông Mai Tấn P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 28, 35, 39, 147, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.
Các Điều 17, 27, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.
Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024.
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Võ Thị Bích T được ly hôn với ông Mai Tấn P.

2. Về con chung:

Bà Võ Thị Bích T được quyền trực tiếp nuôi 03 con chung tên Mai Thị Huỳnh N, sinh ngày: 12/4/2007, giới tính: nữ; Mai Thanh S, sinh ngày: 13/12/2008, giới tính: nam và Mai Thị Ánh H, sinh ngày: 04/02/2022, giới tính: nữ.

Ông Mai Tấn P có nghĩa vụ giao 03 con chung tên Mai Thị Huỳnh N, sinh ngày: 12/4/2007, giới tính: nữ; Mai Thanh S, sinh ngày: 13/12/2008, giới tính: nam và Mai Thị Ánh H, sinh ngày: 04/02/2022, giới tính: nữ, cho bà Võ Thị Bích T nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông Mai Tấn P không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con, không ai được quyền ngăn cản ông P thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

4. Về án phí:

Bà Võ Thị Bích T phải chịu án phí án hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002258 ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông Mai Tấn P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Văn Thành

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện/tỉnh,
- Chi cục THADS,
- UBND xã V,
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ
,- Lưu án văn.